

CÔNG TY TNHH BAO BÌ TRACIE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BAO BÌ TRACIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRACIE PACKAGING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRACIE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107842880

3. Ngày thành lập: 12/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 10, Lô 2, KĐT Nam La Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912 290 122

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	In ấn	1811(Chính)
9.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp;	1812
10.	Sao chép bản ghi các loại	1820
11.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê oto	7710
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
23.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
24.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
25.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
26.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
27.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
28.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Bán mô tô, xe máy	4541
35.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
36.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
39.	Đúc kim loại màu	2432
40.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
46.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Phá dỡ	4311
52.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
56.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
57.	Đúc sắt, thép	2431

58.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
59.	Bán buôn gạo	4631
60.	Bán buôn thực phẩm	4632
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
64.	Đại lý du lịch	7911
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HOA	Xóm Chùa thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	012311951	
2	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	P901-CT4 Chung cư Hyundai, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001187001834	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/11/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012311951

Ngày cấp: 25/12/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Chùa thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *LK12, số 19, Tổng cục 5- Bộ Công An thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội